

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2022/HSST**

Ngày: 23/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU – TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tấn Thành

2/ Ông Đặng Hữu Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa:
Ông Phan Quốc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Phú Q, Tên gọi khác: “Đen”; Sinh ngày 20/01/1988 tại Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký thường trú: 94/8/11 đường số 8, phường P, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: thôn BT, xã XT, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: không xác định, có mẹ là bà Bùi Thị Thanh V (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Nga M, sinh năm 1990; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Hương Q1 – Công ty TNHH MTV Phúc Luật, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên. Địa chỉ: 03 đường MT, phường 5, thành phố T1, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1./ Trần Mạnh H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn C, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt.

2./ Nguyễn Thị Nga M, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn BT, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Hiện ở: Định Phú A, Xã LT, huyện T, tỉnh TV. Có mặt.

- Người làm chứng:

1./ Trần Võ T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn LT, xã Xuân Lộc, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

2./ Nguyễn Hữu H, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn C, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

3./ Nguyễn Văn T1, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn BT, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

4./ Nguyễn Thành N, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn C, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

5./ Huỳnh Gia B, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn C, xã XL, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

6./ Phạm Đình P, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn HM, xã XC, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Tất cả người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/7/2021, Trần Võ T, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Văn T1 đang ngồi cùng nhau ở quán hủ tiếu của T tại thôn Long Thạnh, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Lúc này T nhắn tin cho Bùi Phú Q hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá với mục đích để sử dụng, thì Q đồng ý. Sau đó Q điều khiển xe mô tô BKS 78D1 – 336.31 (xe của ông Trần Mạnh H cho vợ chồng Bùi Phú Q mượn) đi ra thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định để mua hai bì ma túy từ 01 thanh niên, không rõ nhân thân lai lịch với giá 1.000.000 đồng, rồi về lại Sông Cầu. Đến khoảng 22 giờ 23 phút cùng ngày, Q về đến quán hủ tiếu của T, đưa một bì ma túy cho T và nhận 500.000 đồng. Số ma túy còn lại Q đem về nhà để tại phòng bếp cất giữ mục đích để có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến 16 giờ 30 phút ngày 16/7/2021 thì Q bị lực lượng Công an thị xã Sông Cầu kiểm tra, bắt quả tang thu giữ bì ma túy nói trên. Sau khi có ma túy, T lấy bình nỏ ra và sử dụng một mình rồi đến giường nằm nghỉ. Biết T đang sử dụng ma túy nên H và T1 đến xin sử dụng cùng nhưng T nói “Có chút xiu anh chơi hết rồi”, nhưng H và T1 vẫn tự ý cầm bình nỏ để sử dụng một hơi khói còn lại trong bình.

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định Bùi Phú Q còn 02 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 21 giờ 43 phút ngày 11/7/2021 Trần Võ T, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn T1 và Phạm Đình P ngồi cùng nhau tại quán hủ tiếu Trần Võ T

tại thôn Long Thạnh, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Lúc này, T gọi điện vào số điện thoại 0963.030.342 của Bùi Phú Q hỏi mua ma túy đá với giá 500.000 đồng, thì Q đồng ý. Sau đó T nhờ H đi xe mô tô đến tiệm bánh mì của Q tại thôn Bình Thạnh, xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu để nhận ma túy, rồi đem về quán hủ tiếu để T sử dụng. Biết T sử dụng ma túy nên P và T1 đến và xin ké một hơi, T nói: “Hết rồi còn đâu nữa mà chơi” nhưng P và T1 vẫn tự động cầm nỏ hít một hơi khói còn lại trong bình.

Lần 2: Khoảng 17 giờ 12/7/2021, Trần Võ T và Phạm Đình P ngồi chơi nói chuyện cùng nhau tại quán hủ tiếu của T. Lúc này, do thèm ma túy nên T gọi điện thoại cho Q để hỏi mua 500.000 đồng ma túy, thì Q đồng ý và nói với T “để anh chạy lên đưa”. Lúc này Q sử dụng xe mô tô BKS 78D1 – 336.31 chạy đến quán của T đưa cho T bì ma túy và nhận 500.000 đồng. Sau đó T một mình sử dụng số ma túy này rồi đến giường nằm nghỉ, P thấy vậy nên tự ý đến và cầm bình nỏ hít một hơi. Lúc này Nguyễn Hữu H cũng đến quán của T chơi, rồi tự ý hít một hơi khói còn lại trong bình.

Tại Bản kết luận số 214/QĐ – PC09 ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì ni lông ký hiệu (A1) là ma túy có khối lượng 0,102 gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (BL 36 - 37)

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSSC ngày 29/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Bùi Phú Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ quyền công tố khẳng định: Cáo trạng số 17/CT-VKSSC ngày 29/4/2022 truy tố bị cáo Bùi Phú Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên giữ nguyên bản cáo trạng truy tố của VKSND thị xã Sông Cầu đối với bị cáo Bùi Phú Q. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Bùi Phú Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Phú Q từ 7 đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/7/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ Iphone 6s màu xám, mặt gương màn hình bị rạn nứt.

-Tịch thu tiêu hủy:

+ Sim số 0963030343

+ 01 (một) bì niêm phong, mặt trước bì niêm phong có ghi “Hoàn trả Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TX. Sông Cầu A1=0.056g còn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 214/GĐ-PC09, ngày 20/7/2021”. Mặt sau bì niêm phong có hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, chữ ký ghi tên Thượng tá Phạm Ngọc Toàn và chữa ký ghi tên Phan Đức Kha.

+ 01 (một) bì niêm phong, mặt trước bì niêm phong có ghi “Hoàn trả Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TX. Sông Cầu A2=0.377g còn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 214/GĐ-PC09, ngày 20/7/2021”. Mặt sau bì niêm phong có hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, chữ ký ghi tên Thượng tá Phạm Ngọc Toàn và chữa ký ghi tên Phan Đức Kha.

+ 01 (một) hũ nhựa cao 12,8cm, đường kính nắp hũ nhựa 7cm cùng 0,377g chất không phải ma túy còn lại sau giám định

+ 01 (một) vỏ chai nhựa nhãn hiệu Sting, nắp chai nhựa màu đỏ được đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống nhựa màu trắng dài 20cm; 03 (ba) vỏ bì nilon nhựa được hàn kín 03 đầu kích thước (1,2 x 2,8) cm; 03 (ba) vỏ bì nilon nhựa được hàn kín 03 đầu kích thước (1 x 2) cm; 01 (một) đoạn ống nhựa 01 đầu hàn kín đầu cắt nhọn dài 2,7 cm; 01 (một) que gạt màu xanh nhãn hiệu Hangphong.

Luật sư bào chữa cho bị cáo khẳng định: Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội danh và mức hình phạt là đúng người, đúng tội của bị cáo Bùi Phú Q. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thể hiện sự ăn hối cải, thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo ngoài lần phạm tội này chưa có tiền án, tiền sự, từ nhỏ bị cáo đã không có sự chăm sóc của cha, mẹ, hiện bị cáo có vợ và 03 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính, Nên đề nghị Hội đồng xem xét cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm về giúp gia đình nuôi dạy các con.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố là đúng, không oan gì cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải việc bị cáo đã vi phạm, bị cáo xin hứa sẽ không tái phạm đồng thời xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo mức dưới khung hình phạt như luật sư đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thị xã Sông Cầu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Mạnh H và người làm chứng vắng mặt. Bị cáo, luật sư, kiểm sát viên tham gia phiên tòa không đề nghị hoãn phiên tòa. Xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án và không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của họ, nên Hội đồng quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Phú Q tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận số 214/QĐ – PC09 ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì ni lông ký hiệu (A1) là ma túy có khối lượng 0,102 gam, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. (BL 36 - 37). Đủ cơ sở xác định: Trong thời gian từ ngày 11/7/2021 đến ngày 13/7/2021, tại thôn Long Thạnh, xã Xuân Lộc và thôn Bình Thạnh, xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên Bùi Phú Q đã có hành vi bán ma túy 03 lần cho Trần Võ T với tổng số tiền 1.500.000 đồng. Đến 16 giờ 30 phút ngày 16/7/2021 thì bị lực lượng Công an thị xã Sông Cầu bắt quả tang thu giữ tại nhà Q 01 bì ma túy có khối lượng 0,102 gam, loại Methamphetamine mà Q cất dấu mục đích để bán cho các đối tượng ở địa phương. Đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3] Do đó, Quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSSC ngày 29/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan gì cho bị cáo.

[4] Xét về tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình, biết rõ việc mua

bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để vừa có tiền tiêu xài vừa để sử dụng, bị cáo đã bất chấp và nhiều lần thực hiện hành vi mua bán chất ma túy cho Trần Võ T là đối tượng nghiện ma túy. Nên xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có 03 con còn nhỏ, bản thân vợ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo tốt, sớm hòa nhập gia đình.

Xét lời bào chữa của luật sư đề nghị cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt thấy rằng: Trong khoản thời gian từ ngày 11/7/2021 cho đến 13/7/2021 bị cáo đã ba lần thực hiện mua bán ma túy cho Trần Võ T sử dụng. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của luật sư là có căn cứ.

Đối với người thanh niên đã có hành vi bán ma túy cho Bùi Phú Q vào ngày 13/7/2021, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Trần Mạnh H đứng tên xe mô tô biển kiểm soát 78D1-336.31 là phương tiện Bùi Phú Q sử dụng đi mua ma túy nhưng xe mô tô này ông H đã cho vợ chồng Bùi Phú Q và Nguyễn Thị Nga M mượn từ tháng 06 năm 2021 để làm phương tiện đi lại, ông H không biết Q sử dụng xe mô tô 78D1-336.31 để đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sông Cầu không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Võ T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Phạm Đình P, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Hữu H. Tuy nhiên, P, T1, H tự nguyện sử dụng ma túy mà không bị ai dụ dỗ, lôi kéo. Trần Võ T cũng không chủ động cung cấp ma túy hay rủ rê P, T1, H cùng sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra không bắt quả tang T, T1, H, P cùng sử dụng trái phép chất ma túy, không thu được chất ma túy để giám định vì đã sử dụng hết nên không đủ căn cứ để xử lý về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Võ T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hữu H, Phạm Đình P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Nga M là vợ của bị can Bùi Phú Q nhưng không biết Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

[5] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ Iphone 6s màu xám, mặt gương màn hình bị rạn nứt.

-Tịch thu tiêu hủy:

+ Sim số 0963030343

+ 01 (một) bì niêm phong, mặt trước bì niêm phong có ghi “Hoàn trả Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TX. Sông Cầu A1=0.056g còn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 214/GĐ-PC09, ngày 20/7/2021”. Mặt sau bì niêm phong có hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, chữ ký ghi tên Thượng tá Phạm Ngọc Toàn và chữa ký ghi tên Phan Đức Kha.

+ 01 (một) bì niêm phong, mặt trước bì niêm phong có ghi “Hoàn trả Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TX. Sông Cầu A2=0.377g còn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 214/GĐ-PC09, ngày 20/7/2021”. Mặt sau bì niêm phong có hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, chữ ký ghi tên Thượng tá Phạm Ngọc Toàn và chữa ký ghi tên Phan Đức Kha.

+ 01 (một) hũ nhựa cao 12,8cm, đường kính nắp hũ nhựa 7cm.

+ 01 (một) vỏ chai nhựa nhãn hiệu Sting, nắp chai nhựa màu đỏ được đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống nhựa màu trắng dài 20cm; 03 (ba) vỏ bì nilon nhựa được hàn kín 03 đầu kích thước (1,2 x 2,8) cm; 03 (ba) vỏ bì nilon nhựa được hàn kín 03 đầu kích thước (1 x 2) cm; 01 (một) đoạn ống nhựa 01 đầu hàn kín đầu cắt nhọn dài 2,7 cm; 01 (một) quẹt ga màu xanh nhãn hiệu Hangphong.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10-3-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên).

[8] Về án phí: Bị cáo bị cáo Bùi Phú Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106 và 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Phú Q phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Phạt: Bị cáo Bùi Phú Q 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/7/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ Iphone 6s màu xám, mặt gương màn hình bị rạn nứt.

-Tịch thu tiêu hủy:

+ Sim số 0963030343

+ 01 (một) bì niêm phong, mặt trước bì niêm phong có ghi “Hoàn trả Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TX. Sông Cầu A1=0.056g còn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 214/GĐ-PC09, ngày 20/7/2021”. Mặt sau bì niêm phong có hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, chữ ký ghi tên Thượng tá Phạm Ngọc Toàn và chữ ký ghi tên Phan Đức Kha.

+ 01 (một) bì niêm phong, mặt trước bì niêm phong có ghi “Hoàn trả Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TX. Sông Cầu A2=0.377g còn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 214/GĐ-PC09, ngày 20/7/2021”. Mặt sau bì niêm phong có hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, chữ ký ghi tên Thượng tá Phạm Ngọc Toàn và chữ ký ghi tên Phan Đức Kha.

+ 01 (một) hũ nhựa cao 12,8cm, đường kính nắp hũ nhựa 7cm.

+ 01 (một) vỏ chai nhựa nhãn hiệu Sting, nắp chai nhựa màu đỏ được đục thủng 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống nhựa màu trắng dài 20cm; 03 (ba) vỏ bì nilon nhựa được hàn kín 03 đầu kích thước (1,2 x 2,8) cm; 03 (ba) vỏ bì nilon nhựa được hàn kín 03 đầu kích thước (1 x 2) cm; 01 (một) đoạn ống nhựa 01 đầu hàn kín đầu cắt nhọn dài 2,7 cm; 01 (một) quẹt ga màu xanh nhãn hiệu Hangphong.

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10-3-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Phú Q phải chịu **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Phú Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm công tác thi hành án.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND thị xã Sông Cầu (1);
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Sông Cầu (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp (1);
- THA DS thị xã Sông Cầu (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (4);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, án văn (2).

Trần Văn Tôn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn